

Số:63/BC-UBND

An Lạc, ngày 02 tháng 11 năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội và sự chỉ đạo điều hành của ủy ban nhân dân xã năm 2023; mục tiêu và một số giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội năm 2024
(Trình kỳ họp thứ Tám HĐND xã An Lạc khóa XX)

PHẦN THỨ NHẤT TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ SỰ CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CỦA UBND XÃ AN LẠC NĂM 2023

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

An Lạc là xã đặc biệt khó khăn nằm ở phía đông của huyện Sơn Động, cách trung tâm huyện Sơn Động 14km, có tổng diện tích đất tự nhiên là 11.800,02ha; trong đó:

- Diện tích đất nông nghiệp là: 11.457,65ha
- + Đất sản xuất nông nghiệp 438,34ha, gồm đất trồng cây hàng năm là 178,70ha; Đất trồng lúa 159,13ha, đất trồng cây hàng năm khác 19,57ha; đất trồng cây lâu năm 259,64ha.
- + Đất lâm nghiệp 11.019,31ha gồm: đất rừng sản xuất 4.023,4ha, đất phòng hộ 1.917,66 ha, rừng đặc dụng 5.078,25ha.
- Đất phi nông nghiệp 269,67ha.
- Đất chưa sử dụng 72,70ha.

Xã có 10 thôn bản, 983 hộ với 3.990 khẩu; trong đó dân tộc thiểu số 787 hộ chiếm 80,06%. Có 11 dân tộc cùng chung sống gồm: Kinh, Tày, Cao Lan, San chí, Dao, Hoa, Mường, Nùng, Thái, Ê đê, Sê đăng...

Thực hiện chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước năm 2023, trong tình hình chung của huyện và cả nước còn đối mặt với nhiều khó khăn do giá cả thị trường biến động. Sản xuất nông nghiệp gặp nhiều khó khăn do xuất hiện bệnh dịch ở động vật và cây trồng làm ảnh hưởng đến việc phát triển kinh tế và đời sống nhân dân. Trước tình hình đó, ngay từ đầu năm UBND xã đã bám sát chủ trương, giải pháp của Huyện, của Đảng ủy, HĐND xã, phối hợp của MTTQ và các tổ chức đoàn thể nhân dân, UBND xã tập trung cao chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội kết quả đạt được cụ thể như sau:

II. TÌNH HÌNH KINH TẾ- XÃ HỘI NĂM 2023

1. Kinh tế:

Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất các ngành tăng 12,6%, trong đó nông lâm nghiệp và thủy sản tăng 10,5%, tiểu thủ công nghiệp-xây dựng tăng 12,7%, dịch vụ thương mại tăng 12,2%.

Cơ cấu giá trị sản xuất: nông lâm nghiệp và thủy sản 76%, công nghiệp xây dựng 16,5 %, dịch vụ - thương mại 7,5%.

Tổng giá trị sản xuất (giá hiện hành) các ngành đạt 81,2 tỷ đồng: Nông lâm nghiệp và thủy sản 61,7 tỷ đồng, công nghiệp – xây dựng 13,4 tỷ đồng, thương mại dịch vụ 6,1 tỷ đồng. Tổng thu nhập bình quân đầu người năm 2023 là 20.350.000 nghìn đồng/người/năm, tăng 3450.000đ so với năm 2022.

1.1. Nông nghiệp

Tổng diện tích giao theo kế hoạch năm 2023 là 410,5ha, thực hiện 418,1 ha đạt 101,85% chỉ tiêu KH, tăng 10,04ha so với năm 2022.

- Cây lúa: Diện tích giao 204,5ha, thực hiện được 202,3ha, giảm 2,7ha so với năm 2022, đạt 99 % KH. Năng xuất thu bình quân ước đạt 56 tạ/ha, tổng sản lượng ước đạt 1.132,9 tấn, giảm 17,2 tấn so với năm 2022.

- Cây Ngô: Diện tích giao 98,8 ha, thực hiện được 93,6 ha, tăng 2,6 ha so với năm 2022 đạt 95% KH. Năng xuất thu bình quân đạt 50 tạ/ha, tổng sản lượng đạt 468 tấn, tăng 13 tấn so với năm 2022.

Tổng sản lượng lương thực cây có hạt 1.600,9 tấn, giảm 4,2 tấn so với năm 2022. Bình quân lương thực đầu người 403 kg/người/năm giảm 03 kg so với năm 2022.

- Cây Khoai: Diện tích giao 10,2 ha, thực hiện được 9,2 ha, đạt 90,2 % KH, bằng so với năm 2022, Năng xuất thu bình quân đạt 72 tạ/ha, tổng sản lượng đạt 66 tấn.

- Cây Sắn: Diện tích giao 4,3 ha, thực hiện được 4,1 ha, giảm 0,2 so với năm 2022 đạt 95,3% KH. Năng suất đạt 85 tạ/ha. Sản lượng đạt 34,85 tấn, giảm 1,6 tấn so với năm 2022.

- Đậu tương diện tích giao 4,52 ha, thực hiện 4,52 ha, bằng so với năm 2022, đạt 99,5 % KH, Năng suất đạt 14 tạ/ha, sản lượng 5,75 tấn.

- Cây Lạc: Diện tích giao 10,2 ha, thực hiện được 10,1 ha, đạt 99% KH, giảm 0,05ha so với cùng kỳ năm 2022, Năng xuất thu bình quân đạt 15tạ/ha, tổng sản lượng đạt 15,15 tấn, giảm 0,5 tấn so với năm 2022.

- Rau, đậu các loại: Diện tích giao 30,22 ha, thực hiện được 30,9 ha, đạt 102% kế hoạch, giảm 2,4ha so với năm 2022, Năng suất 22 tạ/ha, sản lượng 68 tấn, giảm 5,2 tấn so với cùng kỳ năm 2022.

- Khoai tây: Diện tích giao 43 ha thực hiện được 58 ha, đạt 134,9 % kế hoạch, tăng 12 ha so với năm 2022. năng suất đạt 185 tạ/ha, tổng sản lượng 1.073 tấn, tăng 222 tấn so với cùng kỳ năm 2022.

- Cây khoai sọ; diện tích giao là 2 ha, thực hiện được là 2 ha, đạt 100% chỉ tiêu kế hoạch. Năng suất đạt 80 tạ /ha, sản lượng 16 tấn.

- Cây Mía: Diện tích giao 2,95 ha, thực hiện được 2,9 ha, đạt 98 % KH. Năng suất ước đạt 135tạ/ha, sản lượng 39,15 tấn.

*** Sản phẩm OCOP**

Thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/HU ngày 18/5/2021 của Huyện ủy Sơn Động về thực hiện lãnh đạo xây dựng các sản phẩm đặc trưng, tiềm năng, có lợi thế và sản phẩm OCOP trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025;

Thực hiện kế hoạch số 13-KH/ĐU ngày 01/7/2021 của Đảng ủy xã An Lạc về thực hiện nghị quyết số 37 của Ban thường vụ Huyện ủy; Căn cứ Kế

hoạch số 40-KH-UBND ngày 23/7/2021 của UBND xã An Lạc về xây dựng các sản phẩm đặc trưng, tiềm năng, có lợi thế và sản phẩm OCOP trên địa bàn xã, giai đoạn 2021-2025;

UBND xã An Lạc xây dựng 02 mẫu bánh đặc trưng có lợi thế. Tới thời điểm báo cáo cả 02 mẫu bánh đã có kết quả kiểm nghiệm (Bánh Gio và bánh cóc mò). Giao cho HTX du lịch cộng đồng tiến hành các bước để thực hiện theo quy định.

1.2. Chăn nuôi – Thú y

Trong năm 2023 trên địa bàn xã: Dịch bệnh ở đàn gia súc, gia cầm được kiểm soát, ít gây thiệt hại cho chăn nuôi; phát triển tái đàn chăn nuôi ở mức cầm chừng, nhỏ lẻ.

Tổng số vật nuôi đến thời điểm thống kê: Số Trâu 64 con giảm 24 con so với cùng kỳ năm 2022; bò 23 con giảm 04 con so với cùng kỳ; dê 59 con giảm 41 con so với cùng kỳ; lợn 114 con tăng 16 con so với cùng kỳ; Đàn Gia cầm: 24.484 con, giảm 1.363 con; Đàn Ong: 1.236 đàn, giảm 53 đàn. Thường xuyên chỉ đạo thú y xã hướng dẫn nhân dân cách chăm sóc phòng, chống dịch bệnh trên gia súc, gia cầm.

1.3. Tài chính

* Tổng thu Ngân sách trên địa bàn xã năm 2023 Ước đạt 11.338.839,054đ đạt 95,35% so với dự toán. Trong đó:

- Các khoản thu hưởng theo tỷ lệ phân chia: 44.599.577 đồng, đạt 103,72% so với dự toán HĐND xã giao và đạt 103,72% so với dự toán huyện giao.

- Thu bổ sung ngân sách cấp trên 10.455.483.000đ, đạt 94,97 % so với dự toán.

- Thu chuyển nguồn từ 2022 sang: 839.156.478 đồng.

* Tổng chi ngân sách năm 2023 ước đạt 7.291.029.728 đ, đạt 61,31% so với dự toán cụ thể:

- Chi đầu tư xây dựng: 996.005.332đ, đạt 27,19% so với dự toán

- Chi thường xuyên: 6.295.024.396đ, đạt 76,51% so với dự toán

- Chi từ nguồn KP chuyển nguồn năm 2022 sang: 153.113.000.đ

- Chi chuyển nguồn sang năm 2023: 839.156.478 đồng.

* **Tín dụng, vay vốn:** Tổng số dư nợ vốn vay 89.100.276.690 đồng trong đó:

Tổng dư nợ vốn vay NHCSXH huyện tại xã đến nay là: 41.940.276.690 đồng với 622 hộ vay.

Tổng dư nợ vốn vay Ngân hàng Nông nghiệp huyện tại xã đến nay là: 47.160.000.000 đồng với 275 hộ vay

1.4. Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.

Duy trì và đảm bảo hoạt động của các hộ dân làm nghề mộc, cơ khí, xưởng gỗ bóc, sửa chữa xe máy. Trong toàn xã có 07 xưởng mộc; xưởng gỗ bóc, băm 05 xưởng; xưởng cơ khí 01 xưởng; sửa chữa xe máy là 03 cửa hàng. Tạo điều kiện để các dự án làm đường triển khai thực hiện trên địa bàn được thuận lợi; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc nảy sinh.

1.5. Thương mại - dịch vụ:

Chỉ đạo các thôn, hộ kinh doanh cá thể thực hiện các biện pháp đảm bảo cung cầu hàng hóa, bình ổn giá cả thị trường. Giá cả các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu không biến động nhiều, không có mặt hàng tăng giá đột biến, đảm bảo nhu cầu mua sắm và tiêu dùng của nhân dân. Năm 2023 các hộ kinh doanh thương mại – dịch vụ vẫn ổn định không tăng, giảm so cùng kỳ năm 2022. Qua rà soát toàn xã có 11 ô tô con; 38 ô tô vận tải hàng hoá; Cửa hàng tạp hóa là 34; có 4 cơ sở kinh doanh ga; dịch vụ ăn uống là 05 cửa hàng; Quầy thuốc tân dược là 01 cửa hàng; Cửa hàng sửa chữa điện thoại 01 cửa hàng; dịch vụ cắt tóc gội đầu là 02 cửa hàng; Dịch vụ du lịch có 02 hợp tác xã đang hoạt động là hợp tác xã dịch vụ cộng đồng An Lạc và Hợp tác xã nông nghiệp - Du lịch cộng đồng khe rõ - An Lạc.

1.6. Công tác quản lý BVR, phòng cháy, chữa cháy và phát triển rừng:

* **Công tác quản lý bảo vệ rừng:** Chỉ đạo các ngành phối hợp với Ban quản lý rừng đặc dụng Tây yên tử, Ban quản lý rừng phòng hộ thường xuyên tuần tra các tiểu khu trên địa bàn. Trong năm tổ chức 256 đợt tuần tra với 46 thành viên tham gia; qua tuần tra tình hình trên địa bàn ổn định, trong năm 2023 còn xảy ra 01 vụ trật phá rừng tại thôn Đồng khao, cơ quan chức năng đã vào cuộc và xử lý theo quy định của Pháp Luật. Chỉ đạo Ban quản lý các thôn thường xuyên tuyên truyền tuần tra đối với diện tích rừng nhận khoán bảo vệ 503,8 ha cho 65 hộ và 04 cộng đồng.

Ngày 27/6/2023 UBND xã ban hành Quyết định số 46/QĐ-UBND V/v thành lập tổ công tác đi thực địa rà soát, thiết lập hồ sơ hiện trạng đối với các lô rừng sản xuất là rừng trồng kinh tế giáp ranh với rừng tự nhiên và các hộ lấn chiếm đất để thực hiện biện pháp quản lý chặt chẽ. Ngày 05/7/2023 UBND xã phối hợp với Hạt Kiểm lâm Sơn Động tổ chức ra quân rà soát, thiết lập hồ sơ hiện trạng đối với các lô rừng sản xuất là rừng trồng kinh tế giáp ranh với rừng trồng tự nhiên. Đến thời điểm hiện tại đã thực hiện ở 03 thôn trên địa bàn xã. Kết quả rà soát được 70 hộ với 93 lô.

Hoàn thiện kế hoạch Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng và thu hồi diện tích rừng bị lấn chiếm nộp về Hạt kiểm lâm Sơn Động đúng thời gian quy định. Để nay UBND xã đã mời 02 hộ gia đình đến trụ sở UBND xã làm việc về việc trả lại đất rừng lấn chiếm, kết quả 02 hộ đồng ý trả lại đất lấn chiếm cho UBND xã quản lý theo quy định của pháp luật.

* **Công tác phòng cháy, chữa cháy:** UBND xã kiện toàn Ban chỉ huy phòng cháy chữa cháy rừng năm 2023-2024, kiện toàn các tổ phòng cháy ở các thôn và xây dựng kế hoạch phòng cháy năm 2023-2024 nộp huyện theo quy định. Chỉ đạo Ban quản lý các thôn thường xuyên tuyên truyền vận động Nhân dân tích cực tham gia QL BVR & PCCR, không phát rừng làm nương rẫy; làm đường ranh phòng cháy, chữa cháy mùa khô 2023. Trong năm 2023 không xảy ra vụ cháy rừng nào.

*** Công tác trồng rừng:**

UBND xã xây dựng kế hoạch và triển khai kế hoạch tết trồng cây xuân Quý Mão năm 2023. Với số lượng cây trồng là 900 cây: Trong đó cây Lát là 600 cây, cây Trám là 300 cây. Triển khai đến 10/10 thôn đăng ký trồng cây

phân tán năm 2023. Kết quả có 15 hộ gia đình đăng ký với 7.900 cây trong đó; Bạch đàn là 900 cây. Keo lai là 7000 cây, đã tổng hợp nộp Hạt kiểm lâm Sơn Động đúng thời gian quy định. Trong năm 2023 diện tích khai thác rừng trồng là 241,7 ha và trồng mới được 279,5 ha keo.

Phối hợp với trung tâm khuyến nông tỉnh mở 01 lớp tập huấn chuyên giao KHKT về trồng rừng nguyên liệu gỗ lớn có 50 hộ dân tham gia. Số keo giống đã cấp cho các hộ tham gia dự án 33.440 cây keo mô và 4.256 kg phân bón cho 14 hộ tham gia dự án số diện tích trồng là 19 ha.

1.7. Công tác giao thông, thủy lợi và phòng chống thiên tai.

Thường xuyên tuyên truyền, huy động Nhân dân tham gia tu sửa các tuyến đường giao thông liên thôn, nội thôn, đường đi khu sản xuất; nạo vét, sửa chữa các kênh mương, công trình thủy lợi phục vụ cho việc đi lại và sản xuất của nhân dân. Trong năm tổ chức chỉ đạo các thôn làm giao thông thủy lợi vào những dịp lễ và vụ sản xuất nông nghiệp được 04 đợt có 3.172 lượt người tham gia.

Chỉ đạo tăng cường công tác triển khai phòng, chống thiên tai, công tác trực ban phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn.

1.8. Công tác Tài nguyên và Môi trường.

*** Công tác Tài nguyên.**

Đảm bảo thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về công tác quy hoạch trên địa bàn xã; đất đai trong quy hoạch ổn định; Phối hợp với Trung tâm phát triển quỹ đất công khai thu hồi đất tại thôn Biểng để xây dựng Trạm y tế xã.

Trong năm 2023 UBND xã hoàn thiện 18 bộ hồ sơ cho công dân. Trong đó tặng cho 03 bộ; cấp đổi, cấp lại sau đo đạc 10 bộ; 04 bộ chuyển nhượng sử dụng đất và 01 bộ cấp mới.

Ngày 18/7/2023 UBND xã ra quyết định thành lập tổ Công tác thực hiện rà soát, kiểm tra việc lập hệ thống hồ sơ quản lý đất công ích và các loại đất nông nghiệp khác theo Chỉ thị số 09/CTUBND ngày 22/6/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang. Tổ công tác phối hợp với các thôn rà soát xong với diện tích 13,38 ha và nộp phòng Tài nguyên và Môi trường huyện theo quy định.

Ngày 22/6/2023 UBND xã tổ chức hội nghị triển khai đến các trưởng thôn rà soát lập danh sách diện tích đất lúa không còn khả năng cấy lúa đưa ra khỏi diện tích đất lúa đến ngày 02/7/2023 có 10/10 thôn hoàn thiện hồ sơ nộp về phòng tài nguyên môi trường huyện.

*** Công tác Môi trường.**

Tiếp tục triển khai và thực hiện chỉ thị số 17- CT/TU của Ban thường vụ tỉnh ủy và các văn bản của tỉnh, huyện. Thường xuyên kiểm tra xử lý dứt điểm các điểm tồn lưu rác thải, không để xảy ra tình trạng rác thải tồn lưu gây ô nhiễm môi trường.

- Lượng rác thải khoảng 140 tấn thu gom 113 tấn thu tương đương 81% tỷ lệ thu gom tại các hộ gia đình bằng cách thuê đơn vị vận chuyển, chôn, đốt.

+ Đến thời điểm hiện tại có 265 hộ đã xây bể xử lý tại nhà, 403 hộ đào hố đốt tổng cộng 643 hộ đã có nơi xử lý rác tại nhà.

+ Thuê xe vận chuyển 205 hộ trên 5 thôn (Nà Ó, Biêng, Thác, Dồng Bậy, Dồng Bài). Với mức thu là 25.000 nghìn đồng/hộ/tháng.

- Từ ngày 26/9 đến nay xã Vân Sơn không cho HTX dịch vụ đổ rác ra bãi của xã Vân Sơn với lý do (dân không cho đổ, bên vận chuyển không hỗ trợ tiền bến bãi, không hỗ trợ tiền chất đốt). bộ phận chuyên môn đã tham mưu với UBND xã, trao đổi với bên HTX Vĩnh An nhưng chưa thống nhất được phương án cụ thể.

- Trong thời gian chờ xã Vân Sơn cho đổ rác UBND xã đã chỉ đạo các thôn tuyên truyền cho nhân dân tự xử lý tại nhà. Tuy nhiên một số hộ dân không chấp hành tự ý vứt rác ở các ngả, bờ sông, suối gây ô nhiễm môi trường. UBND xã đã xây dựng kế hoạch chỉ đạo các thôn tự xử lý rác thải trên địa bàn thôn.

- Tổng toàn xã có 45 hộ sản xuất kinh doanh có 21 hộ có giấy chứng nhận đạt chuẩn.

- Rác y tế khoảng 360 kg có nơi thu gom và xử lý riêng.

- Thường xuyên kiểm tra khu vực du lịch khe rỗ các hộ kinh doanh trên địa bàn.

1.9. Xây dựng cơ bản.

* Công tác giải phóng mặt bằng vận động nhân dân hiến 1.418m² đất, hơn 363 cây các loại, 65m tường rào, năm 2023 UBND xã được đầu tư xây dựng 7 công trình với Tổng mức đầu tư 16.747.000.000 đồng.

Trong đó:

* Công trình chuyển tiếp 2022: Gồm 5 công trình với tổng mức đầu tư thực hiện là 14.560.000.000 đồng:

- Nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi 7.586.000.000 đồng gồm:

Trong đó:

+ Xây dựng nhà văn hoá, công trình phụ trợ thôn Dồng Bài tổng mức đầu tư là 2.320.000.000 đồng đến nay công trình đã hoàn thành 100% khối lượng công việc.

+ Nhà văn hoá, công trình phụ trợ thôn Dồng Khao tổng mức đầu tư 2.685.000.000 đồng đến nay công trình đã hoàn thành 100% khối lượng công việc. Đang hoàn thiện hồ sơ để trình hồ sơ nghiệm thu.

+ Cấp nước sinh hoạt tập trung thôn Dồng Dương tổng mức đầu tư thực hiện là 2.671.000.000đ đến nay công trình đã hoàn thành 100% khối lượng công việc. Đang hoàn thiện hồ sơ để trình nghiệm thu khối lượng

- Nguồn vốn nông thôn mới 1 công trình: Công trình Đường bê tông Cam Cang thôn Nà Trắng với tổng mức đầu tư 2.500.000.000đ, đến nay công trình đã hoàn thành 100% khối lượng công việc, đã nghiệm thu đưa vào sử dụng.

- Nguồn vốn ngân sách xã 1 công trình: công trình Cổng bán, đường bê tông thôn Dồng Khao giai đoạn 2. với tổng mức đầu tư: 4.478.445.000đ

- Công trình xây dựng mới 2023: Gồm 02 công trình với tổng mức đầu tư 2.187.000.000đ như:

+ Nguồn vốn giảm nghèo bền vững: Công trình Cải tạo đường bê tông Nà Đình thôn Nà Trắng xã An Lạc tổng mức đầu tư là 1.387.000.000đ.

+ Nguồn vốn hỗ trợ của doanh nghiệp: xây dựng công trình 2 phòng học thôn Rõng tổng mức đầu tư là 800.000.000đ.

1.10. Các chương trình, dự án.

- Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững:

+ Dự án 05: Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo là 07 hộ số tiền là 490.000.000 đồng đạt 100%.

+ Dự án 3 thuộc tiểu dự án 2: Dự án chăn nuôi lợn nái sinh sản, vốn phân bổ là 300.000.000đ dự án đã được phê duyệt.

+ Dự án 3 thuộc tiểu dự án 2: Dự án chăn nuôi lợn cấp nách số vốn phân bổ là 655.000.000đ Dự án đã được phê duyệt.

- Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng ĐBDTTS&MN:

+ Dự án 3: tiểu dự án 2: Dự án chăn nuôi gà thả vườn vốn phân bổ là 271.000.000đ đã phê duyệt dự án.

+ Dự án 3: tiểu dự án 2: Dự án chăn lợn nái sinh sản vốn phân bổ là 603.000.000đ đã phê duyệt dự án.

+ Dự án 6: Dự án bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số, gắn với phát triển du lịch, dự toán vốn phân bổ 208.000.000 đ. Lễ hội hát then đàn tính và lễ hội xuống đồng vốn phân bổ là 374.000.000đ, Khôi phục nhà sàn dân tộc tày vốn phân bổ là 416.000.000đ Đang triển khai thực hiện.

+ Dự án 1: Hỗ trợ chuyển đổi nghề (10 hộ đủ điều kiện tham gia), vốn phân bổ là 100.000.000đ. Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán (36 hộ tham gia), vốn phân bổ là 108.000.000đ. Đã triển khai thực hiện.

2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội.

2.1. Giáo dục và đào tạo: Chỉ đạo nhà trường triển khai thực hiện và hoàn thành chương trình, kế hoạch năm học 2022-2023

Năm học 2022 – 2023 công tác giáo dục đào tạo luôn được quan tâm chỉ đạo thực hiện các mục tiêu về phát triển quy mô trường lớp. Chất lượng của ngành giáo dục từng bước được nâng lên.

a. Bậc Mầm non:

- **Cán bộ giáo viên:** Tổng số có 32 cán bộ giáo viên

- **Học sinh:** Có 4 khu, 3 nhóm trẻ, 10 lớp mẫu giáo. Tổng số học sinh = 272 cháu trong đó 38 cháu nhà trẻ, 234 cháu mẫu giáo huy động số trẻ 3-5 tuổi và các nhóm trẻ ra lớp đạt 100% kế hoạch.

Chất lượng học tập trong năm học 2022 – 2023. Qua khảo sát 100% các cháu đều đạt yêu cầu.

Chăm sóc sức khỏe của trẻ: Lớp ăn bán trú tại trường 13/13 nhóm, lớp số trẻ em 272/272 đạt 100%.

- **Cơ sở vật chất:** Tổng số có 15 phòng học, đang sử dụng là 13 phòng, 13 phòng kiên cố, 02 phòng bán kiên cố; bếp ăn chuẩn ba chiều có 04 bếp, Cơ

sở vật chất trường mầm non đã được quan tâm đầu tư xây dựng, trường tiếp tục được công nhận đạt chuẩn Quốc gia.

b. Bậc tiểu học:

- **Cán bộ giáo viên:** Tổng số có 34 cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- **Học sinh:** Có 18 lớp, 326 học sinh. Trong đó có 5 học sinh khuyết tật. Kết quả kiểm tra đánh giá chất lượng năm học 2022 – 2023 có 321 em đánh giá chính thức.

+ Lên lớp đợt 1: $319/321 = 99,3\%$. Rèn luyện trong hè để xét lên lớp lần 2: $2/321 = 0,6\%$. (giảm 0,3% so với năm học trước).

+ Học sinh hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ học tập và rèn luyện, tăng 0,8% so với năm học trước.

+ Tổng số học sinh được khen thưởng là $171/321 = 53,3\%$, tăng 1% so với năm học trước.

- **Cơ sở vật chất:** Có 22 phòng học; trong đó kiên cố có 19 phòng. Tỷ lệ phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi: Đạt 100%.

c. Bậc trung học cơ sở:

- **Cán bộ giáo viên:** Toàn trường có 23 cán bộ giáo viên.

- **Học sinh:** Số lớp: 6 lớp; trong đó: lớp 6: 1 (40 HS); lớp 7: 2 (53 HS); lớp 8: 2 (38HS); lớp 9: 1 (27 HS). Tổng số học sinh: đầu năm 157, cuối năm 158. Trong đó: Học sinh bỏ học: 0; học sinh chuyển đến: 1. HS là người dân tộc: 155; HS nữ: 63 chiếm tỉ lệ 39,9%.

- **Cơ sở vật chất:** Hiện nay trường phổ thông dân tộc bán trú THCS, đang tiếp tục hoàn thiện các công trình đáp ứng nhu cầu học tập của con em trong xã học xa nhà có 79/158 học sinh trọ học tại trường. Trường giữ vững đạt chuẩn quốc gia.

Chất lượng dạy và học của các bậc học từng bước được nâng lên: Giải thầy và trò giỏi cấp tỉnh, cấp huyện năm sau cao hơn năm trước. Công tác xã hội hoá giáo dục được quan tâm đẩy mạnh đã góp phần tích cực vào việc tăng cường xây dựng cơ sở vật chất, tạo môi trường giáo dục lành mạnh, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, không có tệ nạn xã hội vào các trường học.

2.2. Văn hoá thông tin, tuyên truyền, thể dục thể thao.

- Tăng cường chỉ đạo, đẩy mạnh cuộc vận động và thực hiện phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư*”; triển khai kế hoạch và thực hiện đăng ký xây dựng gia đình, làng bản, cơ quan văn hoá.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, bám sát các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế xã hội của địa phương, các ngày lễ lớn của đất nước. Đài truyền thanh của xã tiếp âm truyền tin vào các buổi chiều các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần. Tổng số trong năm tiếp âm được 178 buổi, tuyên truyền bằng loa đài 58 lượt, phục vụ tăng âm loa đài 24 buổi. Tuyên truyền bằng tuýp, khẩu hiệu 50 chiếc, băng rôn 40 chiếc, áp phích, tờ rơi 3.110 tờ, Vận động nhân dân treo cờ tổ quốc đạt 100%, trang trí cờ các loại tại các điểm vui chơi và trung tâm được 188 cờ.

Tổ chức bình xét gia đình văn hóa, kết quả gia đình văn hoá năm 2023 đạt $941/972 = 96,8\%$; 10/10 Làng văn hóa cấp huyện năm 2023, 05 cơ quan văn hoá; 05 thôn sáng, xanh, sạch, đẹp (Kim Bảng, Biêng, Nà Ó, Đồng Bầy, Thác). 3 mô hình phát triển kinh tế- xã hội và đảm bảo giữ vững an ninh trật tự trên địa bàn xã. Chương trình thấp sáng đường quê 10/10 thôn đạt 100%.

Tổ chức tham gia cuộc thi Liên hoan nghệ thuật quần chúng lực lượng vũ trang huyện Sơn Động năm 2023 đạt giải C toàn đoàn. Tham gia hội thi trường thôn tài năng và thân thiện 2023 đạt giải nhì toàn đoàn. Tổ chức thành công lễ hội Hát Then Đàn Tính và lễ hội Xuống Đồng.

2.3. Lao động - Thương binh và xã hội.

Nhiệm vụ xoá đói giảm nghèo được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo; tiếp nhận triển khai các chương trình dự án đầu tư xây dựng và hỗ trợ nhân dân phát triển sản xuất. Các chính sách phát triển kinh tế xã hội miền núi, vùng dân tộc được triển khai thực hiện nghiêm túc như; chính sách tín dụng vay vốn chăn nuôi, sản xuất, giải quyết đầy đủ chế độ cho đối tượng chính sách xã hội, hộ nghèo, hộ cận nghèo.

Tiếp nhận và cấp phát quà tết trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão 2023 và các đối tượng khác trong năm 2023 tính tới thời điểm báo cáo cấp cho hộ nghèo và diện hộ chính sách, các đối tượng khác là 262.800.000 đồng. Trong đó quà của Trung ương và Chủ tịch tỉnh 49.000.000 đồng; Quà hộ nghèo 193.800.000đ, Quà cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn 5.000.000đ, Quà cho 25 hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn 15.000.000đ.

Tết thiếu nhi 1/6 có 06 trẻ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được nhận hỗ trợ từ Hội bảo vệ trẻ em số tiền = 3.000.000đ. Cấp tiền điện 4 quý của năm 2022 cho nhân dân = 233.640.000đ. Cấp tiền hỗ trợ cách ly Covid-19 cho 108 đối tượng (trong đó có 12 trẻ em) = 59.520.000, cấp tiền hỗ trợ HSSV cho 20 người = 41.200.000 đồng.

Năm 2023 đã có 281 lao động có việc làm ổn định trong và ngoài tỉnh.

Thực hiện kịp thời, đầy đủ, đúng quy định các chế độ, chính sách đối với người có công; tổ chức thành công lễ kỷ niệm 76 năm ngày TBLS. Trao tặng quà cho các đối tượng chính sách bằng tiền mặt và hiện vật đảm bảo trang trọng, đúng đối tượng với tổng số tiền là 53.400.000 đồng. Trong đó, quà của Chủ tịch nước và Chủ tịch tỉnh là 44.600.000đ. Còn lại quà của xã.

Làm hồ sơ tăng, giảm thẻ BHYT cho trên 200 đối tượng, Giám sát chi trả trợ cấp NCC và BTXH hàng tháng do bưu điện chi trả. Cấp tiền trợ cấp người có công năm 2023 cho 29 đối tượng = 576.585.000đ. Cấp tiền BTXH năm 2023 cho các đối tượng = 1.171.620.000đ. (Trong đó: TE dưới 3 tuổi = 89 người, đơn thân nuôi con = 17 người, 80 tuổi trở lên = 41 người, 75 – 80 tuổi = 32 người, Người KTĐBN 16-60 tuổi = 9 người, KTĐBNCT= 3 người, KTN 16-60 tuổi =22 người, KTNNCT = 13 người, KTĐBNTE = 3 người, KTN TE = 3 chăm sóc TE dưới 16 tuổi = 1 người, chăm sóc người KTĐBN = 14 người, TE dưới 16 tuổi không người nuôi dưỡng = 1 người.)

Hoàn thiện 102 bộ hồ sơ gửi về phòng lao động TBXH huyện: Trong đó hồ sơ mai táng phí NCC = 08 HS; Hồ sơ mai táng phí BTXH = 08 HS; HS

BTXH theo Nghị định 20 = 86 HS; HS hỗ trợ kinh phí cho học sinh, sinh viên theo nghị định 61 = 21 HS; HS học sinh, sinh viên theo nghị định 81 = 01 HS.

Tiến hành nghiệm thu công trình hỗ trợ nhà ở và công trình nhà vệ sinh giúp người có công thoát nghèo năm 2022 = 8 hộ số tiền đã giải ngân = 390.000.000đ.

Hộ nghèo năm 2023 là 263/983 hộ = 26,75%, giảm 60 hộ, so với năm 2022. Hộ cận nghèo là 264/983 hộ = 26,85% giảm 66 hộ so với năm 2022.

*** Công tác từ thiện nhân đạo:** Vận động nhân dân hưởng ứng các hoạt động tình nghĩa như quyên góp các loại quỹ vì người nghèo, quỹ nhân đạo, quỹ chất độc da cam. Hội chữ thập đỏ xã hỗ trợ 6 hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn = 1.800.000đ, Hỗ trợ tai nạn rủi ro cho 2 đối tượng = 4 triệu đồng. UBND xã vận động cán bộ và nhân dân tham gia hiến máu tình nguyện có 85 lượt người tham gia trong đó hiến được 54 đơn vị máu đạt 156% kế hoạch huyện giao. Vận động ủng hộ ngư dân miền trung được 15 áo phao và 50 cờ tổ quốc. Thăm hỏi gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được 3 hộ số tiền là 1.500.000 đồng.

2.4. Y tế, Dân số - kế hoạch hóa gia đình và trẻ em.

Công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân luôn được quan tâm, chú trọng. Thường xuyên chỉ đạo công tác phòng, chống dịch bệnh ở người trên địa bàn, nhất là thời điểm giao mùa. Tổ chức cấp phát, điều chỉnh thẻ Bảo hiểm y tế cho các đối tượng kịp thời; công tác tuyên truyền, vận động người dân tham gia BHXH tự nguyện, BHYT đã được quan tâm triển khai thực hiện đầy đủ đảm bảo quyền lợi cho người dân; tăng cường công tác tuyên truyền DS-KHHGD trên địa bàn.

Tổng số hộ trên địa bàn xã là 983 hộ với 3.990 nhân khẩu; công tác tuyên truyền, vận động người dân tham gia BHXH tự nguyện, BHYT đã được quan tâm triển khai thực hiện đầy đủ; đến nay, trên địa bàn xã có 100% người dân tham gia BHYT 100% trẻ em dưới 6 tuổi được cấp thẻ bảo hiểm y tế; toàn xã có 136 người tham gia BHXH tự nguyện. Trong năm 2023 chỉ tiêu huyện giao là 135 người (trong đó đại lý bưu điện phát triển được 81, đại lý xã phát triển được 35 người đạt 86% chỉ tiêu huyện giao).

Tổng số trẻ sinh năm 2023 là 48 trẻ (Nam là 22, Nữ 26) tỷ suất sinh là 12,5‰. trong đó số trẻ sinh ra là con thứ 3 trở lên là 08 trẻ. Tổng số trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng tính đến thời điểm báo cáo là 105 trẻ, trong đó thể thấp còi là 61 trẻ = 22,1%, thể cân nặng 44 trẻ = 15,4%.

Tiêm chủng mở rộng: Số trẻ tiêm chủng dưới 1 tuổi được tiêm đủ 8 loại vắc xin; Số phụ nữ có thai được tiêm AT2. Công tác khám chữa bệnh: Tổng số lượt khám bệnh 1.996 lượt; Tổng số bệnh nhân điều trị BHYT 1.788 lượt; Thủ thuật khác 127 lượt; Điều trị tăng huyết áp 183 lượt. Siêu âm 30 lượt.

2.5. Công tác dân tộc, tôn giáo.

Triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số và hộ nghèo ở xã, thôn, đặc biệt khó khăn. Tập trung tuyên truyền vận động nhân dân trong đồng bào dân tộc thiểu số về chủ trương, chính sách

của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tránh xa tệ nạn xã hội. đồng thời thực hiện dự án 5, Dự án 3: tiêu dự án 2 thuộc chương trình mục tiêu quốc gia.

3. Công tác nội chính.

3.1. Công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Duy trì công tác tiếp công dân định kỳ vào thứ 6 hàng tuần. Thực hiện tốt công tác giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo của công dân theo quy định. Trong năm 2023. UBND xã tiếp nhận 10 đơn của công dân chủ yếu về lĩnh vực đất đai, đã giải quyết xong 10 đơn đạt 100 %.

3.2. Công tác cải cách hành chính.

Sắp xếp, củng cố tổ chức bộ máy theo Nghị định số 34/2019/NĐ-CP. Thực hiện đánh giá cán bộ, công chức, viên chức theo đúng hướng dẫn của ủy ban nhân dân huyện.

Tổ chức giao ban Ủy ban với các trưởng thôn vào mùng 10 hàng tháng. Duy trì và thực hiện tốt lịch trực, làm việc tại cơ quan theo quy định, tổ chức theo dõi việc thực hiện, chấp hành giờ giấc làm việc của cán bộ, công chức.

Chỉ đạo các bộ phận chuyên môn tiếp nhận hồ sơ tại bộ phận một cửa, tích cực phối hợp, tập trung đẩy nhanh tiến độ giải quyết các thủ tục hành chính; năm 2023 UBND xã đã tổ chức rà soát được 31 thủ tục hành chính không phát sinh từ năm 2021 đến 31/7/2023. Việc áp dụng hệ thống tiêu chuẩn ISO được duy trì và mang lại hiệu quả cao trong hoạt động cải cách hành chính.

Kết quả, tiếp nhận và giải quyết: Tiếp nhận tổng số hồ sơ 445 HS; đã giải quyết xong 435 hồ sơ. Trong đó quá hạn 03 HS; đang giải quyết 07 hồ sơ. Lĩnh vực có số hồ sơ tiếp nhận nhiều nhất là Chứng thực với 266 hồ sơ. Lĩnh vực Hộ tịch là 108 hồ sơ. Trong đó HS quá hạn: 03 HS; trong hạn 07 hồ sơ. Lĩnh vực Bảo trợ xã hội với 36 hồ sơ, trong hạn 03 hồ sơ. Lĩnh vực người có công 14 HS. Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp 21 HS. Giải quyết xong 21 HS.

Kết quả thực hiện dịch vụ công mức độ 3,4: Tổng số hồ sơ tiếp nhận trực tuyến mức độ 3,4 cấp xã là: 413 hồ sơ/ 445 hồ sơ, đạt tỷ lệ 93%.

3.3. Công tác tư pháp.

Thực hiện luật hộ tịch, Thông tư 15/TT-BTP về hướng dẫn chi tiết và biện pháp thi hành luật hộ tịch; Thông tư số 04/TT-BTP về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của luật hộ tịch và nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật hộ tịch . Trong năm 2023 UBND xã đã tiến hành đăng ký khai sinh 64 trường hợp; đăng ký kết hôn: 17 cặp vợ chồng; đăng ký khai tử là 11 trường hợp; chuyên hồ sơ liên thông bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi 42 trường hợp; Cấp trích lục bản sao 52 trường hợp.

Thực hiện Nghị định 23/2015/NĐ-CP ngày 16/2/2015 về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng giao dịch; Thông tư 01/2021/TT-BTP ngày 03/3/2021 về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng giao dịch. năm 2023 UBND xã chứng thực chữ ký/ điểm chỉ

là 125 trường hợp. Chứng thực hợp đồng giao dịch 36 HS, Chứng thực bản sao 250 HS.

Tổng số lệ phí thu được trong năm là: 2.031.000 đồng. Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật Trong năm 2023, lập biên bản vi phạm hành chính 02 trường hợp, trong đó 01 trường hợp đề nghị UBND huyện xử phạt, 01 trường hợp xã ra quyết định xử lý.

3.4. Quốc phòng, an ninh, đối ngoại.

Duy trì nghiêm túc chế độ trực chỉ huy, trực ban, trực cơ quan. Công tác phối kết hợp giữa các lực lượng theo Nghị định số 02/2020/ND-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ được duy trì thường xuyên giữa các lực lượng; kịp thời nắm chắc tình hình, quán triệt, triển khai và tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, góp phần bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã đồng thời xử trí kịp thời các tình huống, không để bị động, bất ngờ xảy ra.

Năm 2023 BCH quân sự xã đã xây dựng và triển khai kế hoạch theo ngành dọc để thực hiện huấn luyện chiến sỹ được chia thành 4 giai đoạn.

Giai đoạn 1 chiến sỹ mới huấn luyện = 15 ngày từ ngày 17/4/2023 đến ngày 5/5/2023 quân số = 24 chiến sỹ. (huấn luyện theo cụm tại xã Vân Sơn).

Giai đoạn 2 dân quân cơ động = 28 chiến sỹ thời gian = 12 ngày từ ngày 8/5/2023 đến ngày 19/5/2023. Đơn vị đạt giỏi.

Giai đoạn 3 dân quân chiến đấu tại chỗ = 07 ngày từ ngày 22/5/2023 đến ngày 28/5/2023 quân số = 6 DQ. Đơn vị đạt khá.

Giai đoạn 4 huấn luyện lực lượng dân quân binh chủng thời gian 12 ngày từ ngày 30/5/2023 đến ngày 10/6/2023. Quân số 18 chiến sỹ. Đơn vị đạt khá.

Công tác thực hiện chính sách đối với quân nhân: Hoàn thiện 6 bộ hồ sơ theo quyết định 49/2015/QĐ – TTg, Ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ. Và 2 bộ theo quyết định 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ gửi về ban chỉ huy Quân sự huyện kịp thời gian quy định. Rà soát công dân, tuyển chọn chuẩn bị sơ tuyển gọi công dân sẵn sàng nhập ngũ năm 2024. Khám sơ tuyển cấp xã = 52 công dân, có 33 công dân đủ điều kiện khám nghĩa vụ quân sự cấp huyện sẵn sàng nhập ngũ năm 2024.

3.5. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Tình hình an ninh trật tự trên địa bàn xã năm 2023 ổn định. Công tác kiểm tra, kiểm soát, đấu tranh phòng, chống tội phạm, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội thường xuyên được chú trọng; kịp thời ngăn chặn, xử lý tệ nạn cờ bạc, trộm cắp, gây rối trật tự. Tuy nhiên trong năm về tệ nạn xã hội vẫn còn xảy ra 03 vụ việc trong đó: 02 vụ đánh bạc; 01 vụ chộm cắp tài sản; tăng 01 vụ so với cùng kỳ năm 2022. Hai vụ việc đánh bạc (01 vụ: Công an xã lập hồ sơ, tham mưu chủ tịch UBND ra quyết định xử phạt VPHC 03 đối tượng = 4.500.000đ; 01 vụ trộm cắp tài sản, bàn giao Công an huyện Sơn Động điều tra theo thẩm quyền.

Tổ công tác Công an huyện Sơn Động phối hợp cùng công an xã An Lạc phát hiện đối tượng tàng trữ trái phép 17 hộp thuốc lá điện tử.

Về công tác quản lý hành chính qua kiểm tra tạm trú phát hiện 02 trường hợp vi phạm, lập biên bản ra Quyết định xử phạt mỗi trường hợp 750.000đ tổng = 1.500.000đ.

Vận động 01 đối tượng có Lệnh truy nã ra đầu thú, công an xã tiếp nhận và lập biên bản bàn giao cho công an huyện.

Cấp 239 giấy xác nhận thông tin cư trú; 129 Hồ sơ đăng ký thường trú; 18 Hồ sơ điều chỉnh thông tin về cư trú; 07 HS xóa đăng ký thường trú; 04 Hồ sơ tách hộ. 100% hồ sơ được tiếp nhận, xử lý trên cổng Dịch vụ công quốc gia về dân cư.

Hướng dẫn người dân tạo tài khoản, kích hoạt Tài khoản định danh Điện tử mức độ 1, mức độ 2 đạt 85,1%.

Tuyên truyền vận động quần chúng nhân dân giao nộp được 08 súng tự chế, 02 xung kích điện, Tiến hành kiểm tra 22 hộ kinh doanh, cho ký cam kết về PCCC đối với các hộ kinh doanh trên; 10 xưởng xẻ gỗ trên địa bàn qua kiểm tra đã chấn chỉnh, yêu cầu khắc phục các tồn tại, thiếu sót trong PCCC. Xây dựng kế hoạch triển khai tổ chức thành công ngày Hội toàn dân bảo vệ ANTK trên địa bàn xã vào ngày 18/08/2023. Kết quả có 10/10 thôn tham gia tạo không khí phấn khởi cho ngày Hội.

3.6. Công tác chỉ đạo điều hành của UBND xã năm 2023.

Ngay từ đầu năm UBND xã đã triển khai các biện pháp thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội, xây dựng kế hoạch giao chỉ tiêu sản xuất cho các thôn bản; phân bổ ngân sách cho các ban, ngành, đoàn thể. Mở hội nghị triển khai kế hoạch của UBND xã về một số giải pháp cần tập trung chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội năm 2023.

Chỉ đạo sản xuất vụ chiêm xuân, thực hiện các biện pháp chống hạn, xây dựng và triển khai kế hoạch phòng chống dịch bệnh, tập trung giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân, giải quyết các vụ việc phát sinh xảy ra trên địa bàn.

Thực hiện tốt chính sách thương binh xã hội, công tác quy hoạch quản lý đất đai, xử lý các vi phạm về đất đai, triển khai các biện pháp tăng cường chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, sức khỏe sinh sản bà mẹ và trẻ em, thực hiện tốt công tác kế hoạch hoá gia đình, và chính sách BHXH - BHYT, khám chữa bệnh cho người nghèo, quan tâm đời sống nhân dân, xây dựng chính quyền vững mạnh.

Duy trì hoạt động theo quy chế làm việc, tổ chức các phiên họp UBND theo luật định, năm 2023 đã tổ chức được 10 phiên họp thường kỳ, tổ chức giao ban trưởng thôn bản được 11 kỳ. Trong năm UBND xã đã ban hành 406 văn bản đi gồm: 88 Quyết định, 194 công văn bao gồm cả tờ trình, 53 kế hoạch, 61 báo cáo, 12 thông báo, trong đó có 138 Quyết định nội dung chủ yếu tập trung vào việc phát triển kinh tế - xã hội. Chỉ đạo thực hiện sản xuất nông, lâm nghiệp. Thực hiện đầy đủ các chương trình dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn xã.

Tham gia các phiên họp với thường trực Đảng uỷ - HĐND xã, định kỳ tổ chức giao ban khối UBND và trưởng thôn bản, thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được phân công và xử lý, giải quyết các công việc theo thẩm quyền.

* **Tóm lại:** Tình hình kinh tế xã hội năm 2023 mặc dù một số chỉ tiêu kế hoạch giảm so với cùng kỳ năm 2022. Còn lại các chỉ tiêu chính về nông nghiệp tiếp tục tăng như, cây ngô, cây khai tây. Trồng rừng kinh tế đã mang lại hiệu quả, thu nhập đầu người tăng cao. Vì vậy lĩnh vực kinh tế xã hội của xã tiếp tục ổn định và có bước phát triển, công tác xoá đói giảm nghèo được quan tâm chỉ đạo, đời sống nhân dân cơ bản ổn định, các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hoá có bước chuyển biến tích cực, công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân đều đảm bảo khách quan, đúng luật, tình hình an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

III. NHỮNG HẠN CHẾ TỒN TẠI:

Bên cạnh những kết quả đã đạt được còn một số khó khăn tồn tại như việc thu nộp quỹ ở một số thôn bản còn chậm so với chỉ tiêu kế hoạch giao, một số ngành chuyên môn tham mưu cho UBND xã chưa kịp thời.

Trong sản xuất nông, lâm nghiệp và chăn nuôi còn một số hạn chế cần khắc phục như triển khai phòng chống sâu bệnh, dịch bệnh ở một số thôn bản thiếu chủ động, công tác quản lý bảo vệ rừng còn xảy ra 1 vụ chặt phá rừng tại thôn Đồng Khao, 4 đối tượng bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Giao thông đi lại còn gặp khó khăn vào mùa mưa lũ.

Phong trào văn hoá văn nghệ – TDTT không đồng đều, chất lượng chưa cao thiếu tính bền vững, chưa sâu rộng, công tác thông tin, tuyên truyền còn chưa đều, thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang ở một số thôn bản chưa chuyển biến mạnh.

PHẦN THỨ HAI

MỤC TIÊU NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU PHÁT TRIỂN KINH TẾ – XÃ HỘI NĂM 2024

Trên cơ sở những kết quả đã đạt được năm 2023 UBND xã tăng cường công tác điều hành chỉ đạo để hoàn thành tốt các chỉ tiêu năm 2024:

A. MỤC TIÊU CHỦ YẾU VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2024:

Tổng thu nhập bình quân đầu người năm 2024 đạt
23.850.000đ/người/năm

1. Về sản xuất nông nghiệp:

*** Trồng trọt:**

Lúa diện tích 204,4 ha, năng suất 56 tạ/ha, sản lượng 1.144 tấn

Ngô diện tích 98,2 ha, năng suất 48 tạ/ha, sản lượng 471,3 tấn.

Khoai diện tích 8,7 ha, năng suất 47,7 tạ/ha, sản lượng 456,9 tấn.

Sắn diện tích 4,3 ha, năng suất 85 tạ/ha, sản lượng 36,6 tấn.

Lạc diện tích 9,2 ha, năng suất 13,8 tạ/ha, sản lượng 12,6 tấn.

Đậu tương diện tích 4,1 ha, năng suất 15,2 tạ/ha, sản lượng 6,2 tấn.

Mía diện tích 3,4 ha, năng suất 71,3 tạ/ha, sản lượng 24,3 tấn.

Rau các loại diện tích 66,6ha, năng suất 130tạ/ha, sản lượng 865,8 tấn.

Đậu đỗ các loại diện tích 5,5ha, năng suất 14,1 tạ/ha, sản lượng 7,8 tấn.

Tổng sản lượng lương thực cây có hạt 1.615.3 tấn, bình quân lương thực đầu người 404 kg/người/năm.

***Chăn nuôi:**

Tổng đàn trâu phần đầu 80 con; đàn bò 28 con; đàn lợn 150 con; tổng đàn gia cầm 26.500 con; đàn ong 1.320 đàn.

2. Về lâm nghiệp:

Phần đầu năm 2024 khai thác và trồng mới 250,8ha rừng. Làm tốt công tác quản lý bảo vệ rừng.

3. Về thu, chi ngân sách xã:

+Tổng thu ngân sách: 6.040.000.000 đồng.

+Tổng chi ngân sách: 6.040.000.000 đồng.

4. Về giáo dục, y tế, dân số, trẻ em:

Huy động trẻ ra lớp và nhóm trẻ 3 tuổi là 90,9%, 4 và 5 tuổi 100%. Trẻ em vào lớp 1 đạt 100%, tỷ lệ đỗ tốt nghiệp THCS đạt 90% trở lên. Tăng cường công tác khuyến học khuyến tài.

Giảm từ 1- 2% tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi, giảm tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên xuống dưới 1%. Đảm bảo cơ bản việc chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, tỷ lệ khám bệnh đạt 100% kế hoạch giao, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, trạm y tế tiếp tục giữ vững đạt chuẩn quốc gia.

5. Về thực hiện tiêu chuẩn làng bản, gia đình, cơ quan văn hoá và đời sống:

Phần đầu trên 90% số hộ gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hoá: Có 90% làng bản và 100% cơ quan đạt danh hiệu cơ quan văn hoá. Phần đầu tăng thêm 1 thôn đạt sáng xanh sạch đẹp. Tỷ lệ hộ nghèo giảm ít nhất 5%-7%/năm.

6. Thực hiện có hiệu quả: Chương trình MTQG phát triển kinh tế vùng DTTS, ĐBKK.

7. Lao động việc làm: Định hướng và giải quyết việc làm cho 272 người, trong đó đi lao động nước ngoài 10 người.

B. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TRÊN CÁC LĨNH VỰC KINH TẾ - VĂN HOÁ XÃ HỘI NHƯ SAU:

Căn cứ vào các chỉ tiêu và mục tiêu đề ra UBND xã đưa ra một số giải pháp chủ yếu như sau:

1. Tiếp tục chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, thâm canh tăng vụ trong sản xuất nông, lâm nghiệp, vận động nhân dân mua các loại cây con giống mới có năng suất cao vào sản xuất; Đẩy mạnh phát triển trồng cây phân tán và trồng rừng kinh tế, làm tốt công tác quản lý bảo vệ rừng. Trú trọng quan tâm phát triển chăn nuôi, chủ động phòng chống dịch bệnh cho các loại cây trồng vật nuôi.

2. Tăng cường công tác quản lý tài nguyên môi trường, tiếp tục lập kế hoạch quy hoạch sử dụng đất đai và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhân dân, giải quyết các vụ tranh chấp liên quan đến đất đai và tài nguyên. Phối hợp với nhà thầu làm tốt các công trình trên địa bàn. Tăng cường kiểm tra giám sát các công trình xây dựng, đẩy nhanh tiến độ xây dựng, duy tu, sửa chữa, bảo dưỡng các công trình trên địa bàn.

3. Tiếp tục thực hiện chương trình phát triển giáo dục - đào tạo. Thực hiện tốt cải cách, đổi mới giáo dục, đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục và công tác khuyến học, khuyến tài.

4. Tiếp tục thực hiện tốt “mục tiêu kép”, kiểm soát phòng chống dịch bệnh, tập trung phát triển kinh tế- xã hội, nâng cao tốc độ tăng trưởng kinh tế; đẩy mạnh các hoạt động thu hút các nguồn vốn cho sản xuất, kinh doanh và xây dựng cơ sở hạ tầng nhằm hoàn thành các chỉ tiêu đề ra, thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân; chú trọng công tác bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, không để trường hợp ngộ độc thực phẩm xảy ra trên địa bàn.

5. Đẩy mạnh cuộc vận động “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư” nâng cao chất lượng gia đình, làng bản, cơ quan văn hoá. Phát huy giá trị bản sắc văn hoá dân tộc; tiếp tục thực hiện các quy định, quy ước, hương ước về việc cưới việc tang và lễ hội, duy trì phát huy các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao rèn luyện sức khoẻ cho nhân dân.

6. Tăng cường công tác huy động xây dựng quỹ “đền ơn đáp nghĩa” quỹ “vì người nghèo”, quỹ “từ thiện nhân đạo”, quỹ “khuyến học” thực hiện tốt chính sách thương binh, xã hội, đẩy mạnh công tác xoá đói giảm nghèo. Khuyến khích xuất khẩu đi lao động ra nước ngoài.

7. Tăng cường các biện pháp đảm bảo an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội nâng cao hiệu quả hoạt động công tác tư pháp.

8. Thực hiện tốt công tác trực tiếp dân, tiếp nhận và giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo của công dân, duy trì sự hoạt động của các tổ hoà giải. Đẩy mạnh cải cách hành chính, chấn chỉnh lề lối tác phong làm việc của cán bộ công chức, viên chức, chuyên trách, không chuyên trách tại UBND xã. Thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ ở cơ sở và quy chế làm việc của UBND xã.

9. Tiếp tục phát động sâu rộng phong trào thi đua yêu nước gắn với cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Tổ chức sơ kết, tổng kết các đợt phát động thi đua; biểu dương, khen thưởng kịp thời các điển hình tiên tiến.

Để hoàn thành tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế – xã hội năm 2024, các cấp, các ngành, tổ chức đoàn thể xã hội, các thôn bản cần tập trung cao sự chỉ đạo điều hành, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và nhân dân các dân tộc trong xã, nêu cao tinh thần đoàn kết, nỗ lực phấn đấu, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ hoàn thành các mục tiêu kinh tế – xã hội tạo đà tăng trưởng cho những năm tiếp theo

Nơi nhận:

- UBND huyện Sơn Động (B/C);
- Phòng TCKH (B/C);
- TT. Đảng uỷ - HĐND (B/C);
- Đại biểu dự kỳ họp HĐND xã;
- Các ban, ngành;
- Lưu: VT.



Mã Văn Cảnh